

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Khánh L**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: khu phố 3, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

- Ông **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp B, xã A, thành phố BT, tỉnh BT

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Chí T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 12/01/1989. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 1994, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 1995 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L và ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhứt C, sinh ngày 08/01/1990 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 06/02/1992. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T khai không có nên không xem xét.

[4] Lệ phí Tòa án: Bà L và ông T thống nhất tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của bà L và ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Khánh L** và ông **Nguyễn Chí T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Chí T có 02 con chung tên Nguyễn Nhứt C, sinh ngày 08/01/1990 và Nguyễn Đình V, sinh ngày 06/02/1992. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Chí T khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Chí T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Khánh L và ông Nguyễn Chí T tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ theo Biên lai số 0002126 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

